

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2022/HSST

Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn.

2. Bà Phạm Thị Tú Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2022/LTST-HS ngày 25.7.2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HS ngày 02.8.2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/HSST-QĐHPT, ngày 16.8.2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ANH L**; Giới tính: Nam, sinh năm 1989 tại thành phố Q, tỉnh B; Nơi ĐKNKTT: Tổ 9, khu vực 8, phường N, thành phố Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 49, khu vực 9A, phường Đ, TP. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1966 và bà: Lê Thị N1, sinh năm 1966; Vợ: Võ Thị Mỹ L2, sinh năm 1989, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13.5.2022 cho tới nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Anh Phạm Đình H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 19A Ngõ 2, khu 2, xã P, huyện S, TP. H. **(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).**

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị L3, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 01 đường T, phường Đ, TP. Q, tỉnh B. **(Vắng mặt).**

- Người làm chứng:

Anh Cao Văn T1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Đường DS9A, thôn Nhon Phước, xã N1, TP. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ 2, khu vực 6, phường B1, TP. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, ông Phạm Đình H là chỉ huy trưởng công trình Viettel tại FLC thuộc xã Nhon Lý, thành phố Quy Nhơn thuê Nguyễn Anh L làm kỹ thuật xây dựng. Sau khi công trình hết hạng mục ông H nhờ L chuyển dụng cụ xây dựng đã qua sử dụng gồm: Xà gỗ sắt hộp các loại kích thước 05x05x0.18cm, 05x10x0.18cm, chiều dài từ 0.5m đến 06m, đến cất tại bãi đất trống bên cạnh nhà ông Cao Văn T1. Sau đó, ông H rời Quy Nhơn về Hà Nội sinh sống. Số sắt này là tài sản do ông H tự bỏ tiền mua thêm để phục vụ công trình.

Do biết ông H không có ở Quy Nhơn nên Nguyễn Anh L đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt một phần sắt của ông H. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 10h00 ngày 29/01/2021, L đến tiệm mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị L3 nói dối với bà Lãnh rằng có sắt phế liệu của công ty thanh lý gạ bán. Bà L3 tin là thật nên đồng ý mua với giá 5.000 đồng/kg. Sau đó, bà L3 thuê ông Nguyễn Ngọc T2 điều khiển xe ô tô tải biển số 77C - 173.48 chở 03 thanh niên (không rõ lai lịch) đi theo L để chở sắt. L dẫn ông T2 cùng ba thanh niên đến bãi đất gần nhà ông T1 bốc sắt bỏ trên thùng xe 77C - 173.48 chở về trạm cân tại 441 Hùng Vương thành phố Quy Nhơn cân được 1000kg sắt. Bà L3 đưa cho L 5.000.000 đồng, L cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 1000 kg sắt hộp, gồm nhiều thanh sắt có kích thước (50x50x1.8)mm, (50x100x1.8)mm, chiều dài từ 0.5 đến 06m, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Lần 2: Tương tự như lần trước, khoảng 14h00 ngày 01/02/2021, L tiếp tục nói dối gạ bán sắt cho bà L3. Bà L3 thuê ông Nguyễn Văn T4 (cùng 02 thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp L và được L dẫn đến bãi đất cạnh nhà ông T1 chở tiếp 730kg sắt. Bà L3 đưa cho L 2.920.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 730 kg sắt hộp, gồm nhiều thanh sắt có kích thước (50x50x1.8)mm, (50x100x1.8)mm, chiều dài từ 0.5 đến 06m, đã qua sử dụng trị giá 5.840.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 08h00 ngày 06/02/2021, L tiếp tục gạ bán sắt cho bà L3. Bà L3 thuê ông Nguyễn Ngọc T2 cùng 01 thanh niên (không rõ lai lịch) chở tiếp 355kg sắt, bà L3 đưa cho L 1.600.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 355 kg sắt hộp, gồm nhiều thanh sắt có kích thước (50x50x1.8)mm, (50x100x1.8)mm, chiều dài từ 0.5 đến 06m, đã qua sử dụng trị giá 2.840.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.680.000 đồng.

Số sắt 03 lần bà L3 mua của L đều được bà L3 bán lại cho người khác nên không thu hồi được.

Sự việc Lâm lén bán sắt của ông H được ông T1 phát hiện, chụp ảnh lưu lại. Ngày 13.5.2021, ông T1 gọi điện báo cho ông H biết. Ngày 25.5.2021, ông H làm đơn báo cáo sự việc nêu trên đến Công an TP Quy Nhơn.

- Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSQN ngày 22.7.2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Anh L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Anh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Đình H đã nhận số tiền 20.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Anh L, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: **Bị cáo biết mình đã sai, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để ở ngoài làm ăn, chăm sóc gia đình.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Nguyễn Anh L có đầy đủ sức khỏe và năng lực điều khiển hành vi của mình nên biết rõ tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành

vi phạm đều bị xử phạt nghiêm minh, nhưng vào các ngày 29.01.2021, 01.02.2021 và 06.02.2021, lợi dụng chủ sở hữu đang ở xa, không thể trực tiếp trông coi, quản lý được tài sản của mình, bị cáo Nguyễn Anh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 2085 kg sắt hộp các loại của anh Phạm Đình H gửi nhờ. Theo biên bản định giá ngày 22.4.2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 1000 kg sắt hộp, gồm nhiều thanh sắt có kích thước (50x50x1.8)mm, (50x100x1.8)mm, chiều dài từ 0.5 đến 06m, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng; 730 kg sắt hộp, gồm nhiều thanh sắt có kích thước (50x50x1.8)mm, (50x100x1.8)mm, chiều dài từ 0.5 đến 06m, đã qua sử dụng trị giá 5.840.000 đồng; 355 kg sắt hộp, gồm nhiều thanh sắt có kích thước (50x50x1.8)mm, (50x100x1.8)mm, chiều dài từ 0.5 đến 06m, đã qua sử dụng trị giá 2.840.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.680.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn đã truy tố.

[3] Hành vi do bị cáo Nguyễn Anh L gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Anh L đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Anh L có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, trong suốt quá trình tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt các yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện việc bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân; Bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi phạm tội, các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhiều hơn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự 02 tình tiết, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15.4.2022 và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15.5.2018, như vậy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Đình H đã nhận được số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Anh L tự nguyện khắc phục hậu quả, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh L bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Vấn đề khác:

[8.1] Đối với bà Nguyễn Thị L3 là người mua sắt của Nguyễn Anh L, do tin tưởng tài sản là của L nên nhận mua, không có sự hứa hẹn trước về việc mua bán này nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trộm cắp tài sản”.

[8.2] Đối với ông Nguyễn Ngọc T2 là người chở xe thuê cho bà L3, không biết số tài sản là do L trộm cắp mà có, không hứa hẹn, giúp sức gì với L nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30.8.2022).

Giao bị cáo Nguyễn Anh L cho UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thanh**